## Ngày soạn: 4/1/2015

## Ngày giảng :../1/2015 Tiết : 93

***Tiếng Việt***

**KHỞI NGỮ**

A- **Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** Giúp HS nhận biết đặc điểm của khởi ngữ. Hs nhận biết công dụng của khởi ngữ là nêu đề tài của câu chứa nó.

***2. Kĩ năng:*** - Nhận diện khởi ngữ ở trong câu. Biết đặt những câu có khởi ngữ.

\* KNS: Tư duy sáng tạo , hợp tác

- Ra quyÕt ®Þnh lùa chän c¸ch sö dông khëi ng÷ phï hîp víi thùc tiÔn giao tiÕp cña b¶n th©n.

 - Giao tiÕp: tr×nh bµy suy nghÜ, ý t­ëng, th¶o luËn vµ chia sÎ quan ®iÓm c¸ nh©n vÒ ®Æc ®iÓm vµ c¸ch sö dông khëi ng÷.

***3. Thái độ:*** GD ý thức sử dụng khởi ngữ cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

B- **Chuẩn bị:**

- GV : SGK, SGV, TLTK, B¶ng phô.

- HS : §äc tr¶ lêi c©u hái SGK, b¶ng phô, phiÕu häc tËp.

C- **Phương pháp:**

- Ph¸t vÊn c©u hái, th¶o luËn nhãm, ph©n tÝch, quy n¹p, tÝch hîp.

- Ph©n tÝch c¸c t×nh huèng mÉu, thùc hµnh cã h­íng dÉn, KT ®éng n·o.

D-**Tiến trình giờ dạy:**

 ***I. Ổn định tổ chức (1’)***

 ***II. Kiểm tra :*** (5’) KT Sự chuẩn bị bµi ë nhµ của học sinh

 ***III. Bài mới:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Ghi b¶ng*** |
| **Hoạt động 1 (15’)** **\* *PP vÊn ®¸p, nªu vÊn ®Ò, ph©n tÝch.*** - Gv treo bảng phụ ghi c¸c ng÷ liÖu.- GV gọi 2 hs đọc to các ngữ liệu a, b, c. Nêu xuất xứ?***?) Quan sát các từ gạch chân trong 3 ngữ liệu. Xác định thành phần chủ ngữ và vị ngữ trong các câu có chứa từ gạch chân.***- 2 hs phát biểu, gv chốt.a, CN: anh VN: không ghìm nổi xúc độngb, CN: tôi VN: cũng giàu rồic, CN: chúng ta VN: có thể tin tiếng ta, không sợ nó thiếu giàu và đẹp.***?) Nhận xét về vị trí của các từ gạch chân?***- Đứng trước CN***?) Đối tượng được nói đến trong các ví dụ là gì?***a, Là anhb, Là giàuc, Là các thể văn trong lĩnh vực văn nghệGv: Ta gọi đối tượng là đề tài. Vậy…***?) Thành phần đứng trước CN có nhiệm vụ gì?***- 2 hs phát biểu, gv chốtGv: Ta gọi thành phần nêu lên đề tài được nói đến trong câu là khởi ngữ.***?) Em hiểu khởi ngữ là gì?***- 3 hs phát biểu, gv chốt.***?) Quan sát ngữ liệu và cho biết dấu hiệu để nhận ra khởi ngữ là gì?***- Đứng trước CN- Không có quan hệ C – V với VN- Đứng trước nó còn có các từ: về, còn…Gv: Có thể thêm từ: đối với, về, còn. Cho hs thêm thử vào 3 NL.- GV: 2 kiến thức trên chính là nội dung phần ghi nhớ SGK/ 8- GV gọi 2 hs đọc ghi nhớ rồi nhận xét.***?) Bài học cần khắc sâu mấy lượng kiến thức?***- Khái niệm, công dụng của khởi ngữ.- Cách nhận biết khởi ngữ.\* Gv đưa ra 2 câu để hs tìm khởi ngữ. 1. Sáng nay, trời rất đẹp. (Câu có TR. N) 2. Học tập, nó rất chăm. (Câu có KN)\* GV lưu ý HS tránh mhầm lẫn giữa trạng ngữ vói KN. **Chuyển ý****Hoạt động 2 (19’)****\* *PP nêu và giải quyết vấn đề, kt động não.***- Gv treo bảng phụ ghi các câu trong bài tập.- Hs đọc bảng phụ – xác định yêu cầu của bài tập.***?) Tìm khởi ngữ? Tg, tp? Nội dung yêu cầu của câu văn? Hãy phân tích C – V?***\*Hs thảo luận nhóm, đại diện trả lời -> GV nhận xét, sửa chữa.- GV gọi hs đọc bài tập 2.***?)ViÕt l¹i c¸c c©u sau ®©y b»ng c¸ch chuyÓn phÇn ®­îc in ®Ëm thµnh khëi ng÷ (cã thªm trî tõ “th×”)***- Hs nêu rồi nhận xét, gv uốn nắn, bổ sung.\* Hs làm bài vào phiếu học tập – hs chấm chéo – gv chữa.\* Hs viết vào phiếu học tập, gv thu 5 bài để chấm. | **I. Đặc điểm và công dụng của khởi ngữ trong câu:*****1. Khảo sát, phân tích ngữ liệu:*** \* Ng÷ liÖu: (SGK/ 7)- Từ in đậm:+ Đứng trước CN+ Nêu lên đề tài được nói đến trong câu.→ Khởi ngữ- Trước khởi ngữ có thể thêm các QHT: về, đối với, còn.***2. Ghi nhớ:*** (SGK/ 8)**II. Luyện tập:****1. Bài tập 1/8:**a, Điều nàyb, Đối với chúng mìnhc, Một mìnhd, Làm khí tượnge, Đối với cháu**2. Bài tập 2/8:**a, **Làm bài**, anh ấy/ cẩn thận lắm.b, **Hiểu** thì tôi/ hiểu rồi nhưng **giải** thì tôi/ chưa giải được.**3. Bài tập 3/8:** Phát hiện khởi ngữ.**4. Bài tập 4/9:**Viết đoạn văn theo chủ đề tự chọn. ( khoảng 3-5 câu) có dùng khởi ngữ. |

***IV****-* ***Củng cố****:* ***(2’)***

- Hs nêu lại khái niệm khởi ngữ, cho ví dụ minh hoạ

***V. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

- Học bài, hoàn thiện bài tập vào vở BT.

- Chuẩn bị trước bài: Phép phân tích và tổng hợp -> Đọc và tìm hiểu trước các ngữ liệu trong bài học.

- Tìm hiểu trước bài: Các thành phần biệt lập -> Xem lại kiến thức về tình thái từ và câu cảm thán ( ở lớp 8 )

**E. Rót kinh nghiÖm:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................